

*** Về Thái độ**

PO5: Giáo dục người học về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Người học sẽ được định hướng hành nghề theo pháp luật và tuân thủ các quy định của ngành Y tế, đảm bảo thực hành y khoa với tinh thần trách nhiệm, tôn trọng bệnh nhân và cộng đồng.

2.3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (*Programma Learning Outcomes – PLOs*)

Khi kết thúc Chương trình đào tạo Bác sĩ Y học cổ truyền, người học phải đạt chuẩn năng lực cơ bản về hành nghề chuyên nghiệp và đạo đức, ứng dụng kiến thức và chăm sóc Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại, tổ chức quản lý y tế, giao tiếp và cộng tác tốt trong giải quyết các vấn đề sức khỏe ở tuyến cơ sở. Người học cần đạt được các kiến thức và kỹ năng tối thiểu sau đây:

Bảng 2.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra PLOs (Programme Learning Outcomes)			Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện PI (Performance Indicator)	
PLOs	Nội dung PLO	Mức năng lực (*)	PI	Nội dung PI
1. Kiến thức				
1.1. Kiến thức chung				
PLO1 (1.1.1)	Vận dụng được kiến thức về: Triết học Mác Lênin, pháp luật, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội, tư tưởng, lịch sử Đảng trong hoạt động nghề nghiệp	3/6	PI 1.1	Áp dụng được các kiến thức cơ bản về: Triết học Mác Lênin; Pháp luật đại cương, Kinh tế chính trị Mác Lênin Chủ nghĩa XHKH, tư tưởng HCM; lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Pháp luật để chấp hành đường lối, chính sách và pháp luật Việt Nam.
PLO2 (1.1.2)	Vận dụng được các kiến thức về khoa học tự nhiên làm cơ sở tiếp thu kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, soạn thảo văn bản, báo cáo, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Y khoa	3/6	PI 2.1	Vận dụng được kiến thức về: Kỹ năng mềm; Tiếng Anh; Tin học ứng dụng - Xác suất thống kê; Soạn thảo văn bản để tìm kiếm và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học về lĩnh vực Y khoa
			PI 2.2	Vận dụng được kiến thức về: Vật lý - Lý sinh Y học, Nghiên cứu khoa học để hiểu, tiếp thu được kiến thức các môn học cơ sở ngành.

Chuẩn đầu ra PLOs (Programme Learning Outcomes)			Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện PI (Performance Indicator)	
PLOs	Nội dung PLO	Mức năng lực (*)	PI	Nội dung PI
1.2. Kiến thức ngành				
PLO3 (1.2.1)	Vận dụng hiệu quả kiến thức về khoa học cơ bản, khoa học cơ sở ngành để làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và kiến thức chuyên ngành Y khoa trong thực hành nghề nghiệp	3/6	PI 3.1	Vận dụng hiệu quả kiến thức về: Khởi nghiệp Y khoa; Tâm lý, đạo đức Y học kết hợp được các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy định pháp luật để biết được vị trí việc làm sau khi ra trường.
			PI 3.2	Áp dụng được kiến thức về: Khoa học cơ bản; Khoa học Y sinh để làm cơ sở tiếp thu kiến thức của các môn học ngành và chuyên ngành.
			PI 3.3	Vận dụng được kiến thức về Sinh học và di truyền; Giải phẫu; Sinh lý, Vi sinh – Ký sinh trùng, Hóa sinh; Sinh lý bệnh; Miễn dịch, để hiểu và giải thích được các kiến thức của các môn học chuyên ngành.
PLO4 (1.2.2)	Vận dụng các kiến thức ngành và chuyên ngành Y khoa để khám, chẩn đoán và điều trị. Tuyên truyền cho người dân phòng và chữa bệnh bằng phương pháp điều trị không dùng thuốc, phương pháp chữa bệnh YHHĐ kết hợp YHCT hiệu quả trong cộng đồng. Khả năng ứng dụng các kiến thức về YHCT và YHHĐ để thực hiện các can thiệp y	3/6	PI 4.1	Vận dụng được kiến thức về Dinh dưỡng vệ sinh an toàn TP, Dịch tễ học, Dân số, Truyền thông GDSK, Chương trình Y tế QG để có thể truyền thông tại cộng đồng về các vấn đề sức khỏe và tích lũy kiến thức để học tập các môn chuyên ngành.
			PI 4.2	Ứng dụng được kiến thức về các phương pháp kỹ thuật, chẩn đoán hiện đại như Điều dưỡng cơ bản, Tiền lâm sàng YHHĐ, Nội cơ sở, Ngoại cơ sở, Cấp cứu ban đầu, Y học gia

Chuẩn đầu ra PLOs (Programme Learning Outcomes)			Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện PI (Performance Indicator)	
PLOs	Nội dung PLO	Mức năng lực (*)	PI	Nội dung PI
	tế trong cộng đồng, với trọng tâm là các phương pháp điều trị không dùng thuốc và các kỹ thuật hiện đại.			đình, Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh, Dược lý, đề hiểu và giải thích được kiến thức và hỗ trợ nâng cao kỹ thuật, hiệu quả điều trị bằng YHCT
			PI 4.3	Vận dụng và triển khai được các kiến thức về YHHĐ: Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa, Thần kinh - Tâm thần, Lao và bệnh phổi, Da liễu, Truyền nhiễm để làm nền tảng tiếp thu các kiến thức chuyên ngành
PLO5 (1.2.3)	Vận dụng được kiến thức về Lý luận cơ bản YHCT, Lý luận YHCT của các nước phương Đông kết hợp các kiến thức Bệnh học YHCT để hiểu, biện chứng được về lý, pháp, phương, dược và các phương pháp điều trị không dùng thuốc của YHCT. Đồng thời áp dụng được kiến thức YHHĐ kết hợp YHCT để làm cơ sở lý luận tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và tham gia khám chữa bệnh tại cộng đồng.	3/6	PI 5.1	Vận dụng được kiến thức về Lý luận cơ bản YHCT, Chẩn đoán học YHCT, YHCT các nước phương Đông, Châm cứu, Các phương pháp điều trị không dùng thuốc, Thực vật dược và chế biến dược liệu, Thuốc YHCT – Bào chế, Phương tễ 1, Phương tễ 2, Bào chế thuốc YHCT, các phương pháp điều trị không dùng thuốc của YHCT để hiểu và biện chứng được về lý pháp phương dược, có khả năng áp dụng trong các tình huống lâm sàng cụ thể làm cơ sở lý luận chẩn đoán và điều trị bệnh kết hợp YHHĐ với YHCT.
			PI 5.2	Vận dụng được kiến thức về Nội khoa YHCT, Ngoại khoa YHCT, Lão khoa YHHĐ kết hợp YHCT, Phụ sản YHCT,

Chuẩn đầu ra PLOs (Programme Learning Outcomes)			Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện PI (Performance Indicator)	
PLOs	Nội dung PLO	Mức năng lực (*)	PI	Nội dung PI
				Nhi YHCT, Truyền nhiễm YHHĐ kết hợp YHCT, Lão khoa YHHĐ kết hợp YHCT để có thể tham gia khám chữa bệnh tại cộng đồng
			PI 5.3	Áp dụng được kiến thức về Thực tập cộng đồng, Thực tập tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực YHCT.
2. Kỹ năng				
2.1. Kỹ năng chung				
PLO6 (2.1.1)	Có năng lực giao tiếp, thuyết trình, kỹ năng làm việc độc lập, năng lực tư duy, sáng tạo và giải quyết vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về máy tính và internet, tin học văn phòng để phục vụ học tập, nghiên cứu tiếp thu các kiến thức chuyên môn. Đạt chứng chỉ tin học IC3 hoặc các chứng chỉ có giá trị quy đổi tương đương.	3/5	PI 6.1	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi. Xử lý, giải quyết được các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Y khoa. Có tinh thần tập thể, sẵn sàng tham gia các công tác sản xuất, nghiên cứu để phục vụ Nhà trường, cộng đồng xã hội, đoàn thể;
			PI 6.2	Soạn thảo được các văn bản, xây dựng và thực hiện được các bài thuyết trình hiệu quả, lập luận tốt, sử dụng các công cụ hỗ trợ âm thanh/hình ảnh, ngôn ngữ logic rõ ràng, tác phong đĩnh đạc.
PLO7 (2.1.2)	Sử dụng ngoại ngữ vào giao tiếp thông thường và công việc chuyên môn. Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho người Việt Nam hoặc	3/5	PI 7.1	Nghe, đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi bài đối thoại, đọc thoại trong các bối cảnh khác nhau về các chủ đề quen thuộc trong đời sống và chuyên môn ngành Y.

Chuẩn đầu ra PLOs (Programme Learning Outcomes)			Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện PI (Performance Indicator)	
PLOs	Nội dung PLO	Mức năng lực (*)	PI	Nội dung PI
	tương đương theo Điều 3 của quyết định số 58/QĐ ĐHHĐ ngày 03/7/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông về chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học.		PI 7.2	Đọc được các từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa và kiến thức về Y khoa nói chung và các tài liệu chuyên môn về chuyên ngành YHCT
2.2. Kỹ năng nghề nghiệp				
PLO8 (2.2.1)	Có kỹ năng tư vấn và tham gia thăm khám, chẩn đoán lâm sàng và cận lâm sàng các bệnh thông thường bằng các phương pháp chữa bệnh YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ. Mở rộng khả năng thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán và điều trị tại các cơ sở y tế cơ bản và các bệnh viện, bao gồm cả việc sử dụng công nghệ hiện đại trong chẩn đoán hình ảnh và xét nghiệm cận lâm sàng.	3/5	PI 8.1	Đảm nhiệm được các vị trí khám chữa bệnh tại Bệnh viện, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế, Phòng chẩn trị YHCT, Trường Đại học Y, Cao đẳng Y và Viện nghiên cứu về lĩnh vực YHCT.
			PI 8.2	Tham gia được các hoạt động khám chữa bệnh, chỉ định hợp lý và phân tích được kết quả thu được từ các xét nghiệm sinh hóa, huyết học, miễn dịch, các kỹ thuật hình ảnh và thăm dò chức năng các bệnh thông thường theo quy định của Bộ Y tế.
PLO9 (2.2.2)	Có kỹ năng cấp cứu, tiên lượng, xử trí kịp thời các bệnh thông thường. Thực hiện được một số thủ thuật trong YHCT và hướng dẫn dự phòng được một số bệnh, chứng bệnh bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.	3/5	PI 9.1	Xử trí được một số trường hợp cấp cứu, dịch bệnh thông thường và đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp. Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm. Tư vấn dự phòng được các bệnh thông thường gặp bằng YHCT, YHCT kết hợp YHHĐ.

Chuẩn đầu ra PLOs (Programme Learning Outcomes)			Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện PI (Performance Indicator)	
PLOs	Nội dung PLO	Mức năng lực (*)	PI	Nội dung PI
PL10 (2.2.3)	Vận dụng được các kiến thức YHCT lập được hồ sơ bệnh án cho người bệnh. Sử dụng thuốc YHCT hợp lý, an toàn kết hợp YHHĐ trong chăm sóc và phòng bệnh cho cộng đồng. Khả năng lập hồ sơ bệnh án điện tử và quản lý hồ sơ sức khỏe của bệnh nhân, sử dụng các phần mềm quản lý y tế hiện đại.	3/5	PI 10.1	Lập được hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử, tạo sự yên tâm, hợp tác trước, trong quá trình thăm khám và điều trị. Phát huy được nguồn thuốc YHCT. Sử dụng thuốc YHCT hợp lý, an toàn kết hợp YHHĐ trong chăm sóc và phòng bệnh cho cộng đồng.
			PI 10.2	Áp dụng được kỹ năng quản lý và kinh doanh trong lĩnh vực YHCT, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể khởi nghiệp hiệu quả hơn.
3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
3.1. Năng lực tự chủ				
PLO11 (3.1.1)	Có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có khả năng tự học tập và phát triển chuyên môn cao hơn. Có năng lực tự học và cập nhật các kỹ thuật mới trong Y học cổ truyền và Y học hiện đại để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe.	4/5	PI11.1	Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.
			PI11.2	Tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, tự học, tự cập nhật, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
3.2. Tự chịu trách nhiệm				

Chuẩn đầu ra PLOs (Programme Learning Outcomes)			Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện PI (Performance Indicator)	
PLOs	Nội dung PLO	Mức năng lực (*)	PI	Nội dung PI
PLO12 (3.2.1)	Tôn trọng, hợp tác với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, đồng nghiệp và đối tác; Có ý thức trách nhiệm với xã hội và môi trường. Đảm bảo khả năng làm việc trong các nhóm liên ngành, bao gồm sự phối hợp giữa các bác sĩ Y học cổ truyền và các chuyên gia Y học hiện đại	4/5	PI 12.1	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tác phong chuyên nghiệp, có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tự chịu trách nhiệm việc được giao.
			PI 12.2	Làm việc nghiêm túc, luôn có ý thức trách nhiệm với xã hội và cộng đồng trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

(*) Trình độ năng lực: Đánh giá theo thang năng lực Bloom: Kiến thức (1-6), Kỹ năng (1-5), Năng lực tự chủ và trách nhiệm (1-5)

(**) Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản, gồm 6 modul: (Thông tư 03/2014/TT_BTTTT)

i) Hiểu biết về CNTT cơ bản;

ii) Sử dụng máy tính cơ bản;

iii) Xử lý văn bản có bản;

iv) Sử dụng bảng tính cơ bản;

v) Sử dụng trình chiếu cơ bản;

vi) Sử dụng internet cơ bản;

Bảng 2.3. Quan hệ giữa mục tiêu (POs) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)

Mục tiêu CTĐT (POs)	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
1	X	X										
2			X	X	X							
3						X	X					
4								X	X	X		
5											X	X

2.4. Vị trí, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành YHCT trình độ đại học, người học có khả năng đảm nhận được các vị trí tại các cơ sở sau: